Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Gói thầu: Thay mới cáp tải, cáp Governor và thay puly, xích tải thang cuốn hệ thống thang máy tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ;

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ;

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị;

- Hình thức thực hiện: Đấu thầu rộng rãi qua mạng;

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày;

- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ; Số 04 Châu Văn Liêm, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

+ Nội dung công việc chính của gói thầu: Tháo dỡ hệ thống cáp tải cũ, cáp Governor cũ, puly cũ, xích tải cũ; Cung cấp và lắp đặt thiết bị mới cáp tải, cáp Governor, puly, xích tải thang cuốn, thang máy tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu:

- Hàng hóa dự thầu có nêu chủng loại/ ký mã hiệu, Hãng sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất; Tình trạng mới 100%; Quy cách đóng gói, hạn sử dụng.

- Tài liệu bản gốc phải kèm bản dịch sang tiếng Việt. (Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính trung thực của bản dịch):

+ Tài liệu kỹ thuật của Hãng sản xuất có ký mã hiệu, thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Hàng hóa nhập khẩu phải kèm tài liệu tiếng Anh của hãng sản xuất.

- Đối với hàng hóa nhập khẩu: Nhà thầu phải cam kết cung cấp đầy đủ chứng từ nhập khẩu và các chứng từ liên quan khác theo quy định hiện hành;

- Đối với các hàng hóa được sản xuất tại Việt Nam: Nhà thầu cam kết cung cấp tài liệu lưu hành phù hợp.

- Với các hàng hóa dự thầu sử dụng tại Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ, yêu cầu nhà thầu phải có cam kết hàng hóa tương thích với các thiết bị hiện có tại Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ, đồng thời hỗ trợ về mặt kỹ thuật, hướng dẫn, chuẩn hóa, sử dụng hóa chất và hỗ trợ hướng dẫn đơn vị trong quá trình sử dụng tại Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, danh từ riêng (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật chỉ mang tính chất minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật khó mô tả. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu về quy cách đóng gói, tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt" hơn so với yêu cầu cơ bản, đồng thời phải phù hợp với trang thiết bị hiện có và khả năng sử dụng của Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ. Tương đương được hiểu tương đương về chất liệu, tiêu chuẩn công nghệ, tính năng sử dụng (tùy theo chi tiết cụ thể trong cấu hình).

- Nhà thầu phải lập bảng kê khai các thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu với hàng hóa mời thầu, trong đó ghi chú rõ hàng hóa có thông số kỹ thuật "tương đương" hoặc "tốt hơn" yêu cầu của E-HSMT và đính kèm tài liệu chứng minh.

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ Catalogue và các tài liệu có liên quan (bản dịch ra tiếng Việt kèm theo các tài liệu bằng tiếng nước ngoài nếu có) như: Tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng… cho toàn bộ hàng hóa chào thầu để chứng minh hàng hóa do mình chào thầu là đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật.

- Tài liệu kỹ thuật để chứng minh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật được chấp nhận trong phần này: hồ sơ, ảnh chụp, bản vẽ, số liệu được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng của hàng hóa do nhà sản xuất phát hành.

- Nếu tài liệu kỹ thuật hàng hóa dự thầu do nhà sản xuất phát hành là tiếng Anh thì phải kèm theo bản dịch tiếng Việt. Nhà thầu phải đảm bảo tính trung thực và chịu trách nhiệm về nội dung giữa bản dịch và bản chính. Trong trường hợp bên mời thầu nghi ngờ có sự khai khác giữa bản dịch và bản chính thì bên mời thầu sẽ đánh giá tiêu chuẩn kỹ thuật thiết bị dự thầu dựa vào bản chính.

- Nếu tài liệu kỹ thuật hàng hóa dự thầu do nhà sản xuất phát hành không phải là tiếng Anh thì bản dịch tiếng Việt kèm theo phải là bản dịch đã được chứng thực hoặc công chứng bởi cơ quan có thẩm quyền.

- Và đáp ứng các yêu cầu còn lại khác trong bảng chi tiết yêu cầu về kỹ thuật.

BẢNG CHI TIẾT YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1. THANG MÁY VẬN CHUYỂN NGƯỜI, HIỆU MITSUBISHI (THANG SỐ 01) SỐ CHẾ TẠO: BL4-E-X5-G8606-1				
1	Thay cáp tải	m	826	- D=Ø10 chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Xuất xứ: Thuộc nhóm nước G20 - Số điểm dừng: 12. - Mã: 8x(s)19+FC

				- 118m/sợi x 7 sợi
2	Thay cáp Govenor	m	110	- D=Ø6 chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Mã: 6x(s)19+FC - 110m/sợi - Khống chế tốc độ 105m/phút.
3	Thay Puly Governor (trên + dưới)	Bộ	1	- Puly Governor chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Đường kính: 265mm (trên), 210mm (dưới). - Đường kính rãnh: 6mm. - Độ dầy: 20mm. - Tốc độ: 105m/min.
2. THANG MÁY VẬN CHUYỂN NGƯỜI, HIỆU MITSUBISHI (THANG SỐ 02) SỐ CHẾ TẠO: BL3-E-X5-G8605-0				
1	Thay cáp tải	m	812	- D=Ø10 chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Xuất xứ: Thuộc nhóm nước G20 - Số điểm dừng: 12. - Mã: (8x(s)19+FC - 116m/sợi x 7 sợi
2	Thay cáp Govenor	m	106	- D=Ø6 chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Mã: 6x(s)19+FC - 106m/sợi - Khống chế tốc độ 105m/phút.
3	Thay Puly Governor (trên + dưới)	Bộ	1	- Puly Governor chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Đường kính: 265mm (trên), 210mm (dưới). - Đường kính rãnh: 6mm. - Độ dầy: 20mm. - Tốc độ: 105m/min.
3. THANG MÁY VẬN CHUYỂN NGƯỜI, HIỆU MITSUBISHI (THANG SỐ 03) SỐ CHẾ TẠO: BL1-E-X5-G8603-5				
1	Thay cáp tải	m	812	- D=Ø10 chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Xuất xứ: Thuộc nhóm nước G20 - Số điểm dừng: 11. - Mã: 8x(s)19+FC.

				- 116m/sợi x 7 sợi
2	Thay cáp Govenor	m	106	- D=Ø6 chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi). - Mã: 6x(s)19+FC - 106m/sợi - Khống chế tốc độ 105m/phút.
3	Thay Puly Governor (trên + dưới)	Bộ	1	- Puly Governor chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Đường kính: 265mm (trên), 210mm (dưới). - Đường kính rãnh: 6mm. - Độ dầy: 20mm. - Tốc độ: 105m/min.
4. THANG MÁY VẬN CHUYỂN NGƯỜI, HIỆU MITSUBISHI (THANG SỐ 04) SỐ CHẾ TẠO: BL2-E-X5-G8604-6				
1	Thay cáp tải	m	812	- D=Ø10 chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Xuất xứ: Thuộc nhóm nước G20 - Số điểm dừng: 11. - Mã: 8x(s)19+FC - 116m/sợi x 4 sợi
2	Thay cáp Govenor	m	106	- D=Ø6 chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Mã: 6x(s)19+FC - 106m/sợi - Khống chế tốc độ 105m/phút.
3	Thay Puly Governor (trên + dưới)	Bộ	1	- Puly Governor chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Đường kính: 265mm (trên), 210mm (dưới). - Đường kính rãnh: 6mm. - Độ dầy: 20mm. - Tốc độ: 105m/min.
5. THANG MÁY VẬN CHUYỂN NGƯỜI, HIỆU MITSUBISHI (THANG SỐ 05) SỐ CHẾ TẠO: PL2-E-X5-G8609-4				
1	Thay cáp tải	m	452	- D=Ø10 chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Xuất xứ: Thuộc nhóm nước G20 - Số điểm dừng: 11. - Mã: 8x(s)19+FC - 113m/sợi x 4 sợi

2	Thay cáp Govenor	m	110	- D=Ø6 chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Mã: 6x(s)19+FC - 110m/sợi - Khống chế tốc độ 105m/phút.
3	Thay Puly Governor (trên + dưới)	Bộ	1	- Puly Governor chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Đường kính: 265mm (trên), 210mm (dưới). - Đường kính rãnh: 6mm. - Độ dầy: 20mm. - Tốc độ: 105m/min.
6. THANG MÁY VẬN CHUYỂN NGƯỜI, HIỆU MITSUBISHI (THANG SỐ 06) SỐ CHẾ TẠO: PL1-E-X5-G8608-3				
1	Thay cáp tải	m	452	- D=Ø10 chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Xuất xứ: Thuộc nhóm nước G20 - Số điểm dừng: 11. - Mã: 8x(s)19+FC - 113m/sợi x 4 sợi
2	Thay cáp Govenor	m	110	- D=Ø6 chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Mã: 6x(s)19+FC - 110m/sợi - Khống chế tốc độ 105m/phút.
3	Thay Puly Governor (trên + dưới)	Bộ	1	- Puly Governor chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Đường kính: 265mm (trên), 210mm (dưới). - Đường kính rãnh: 6mm. - Độ dầy: 20mm. - Tốc độ: 105m/min.
7. THANG MÁY VẬN CHUYỂN NGƯỜI, HIỆU MITSUBISHI (THANG SỐ 07) SỐ CHẾ TẠO: PL3-E-X5-G8610-5				
1	Thay cáp tải	m	452	- D=Ø10 chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Xuất xứ: Thuộc nhóm nước G20 - Số điểm dừng: 11. - Mã: 8x(s)19+FC - 113m/sợi x 4 sợi

2	Thay cáp Govenor	m	110	- D=Ø6 chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Mã: 6x(s)19+FC - 110m/sợi - Khống chế tốc độ 105m/phút.
3	Thay Puly Governor (trên + dưới)	Bộ	1	- Puly Governor chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Đường kính: 265mm (trên), 210mm (dưới). - Đường kính rãnh: 6mm. - Độ dầy: 20mm. - Tốc độ: 105m/min.
8. THANG MÁY VẬN CHUYỂN NGƯỜI, HIỆU MITSUBISHI (THANG SỐ 08) SỐ CHẾ TẠO: PL4-E-X5-G8611-6				
1	Thay cáp tải	m	452	- D=Ø10 chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Xuất xứ: Thuộc nhóm nước G20 - Số điểm dừng: 11. - Mã: 8x(s)19+FC - 113m/sợi x 4 sợi
2	Thay cáp Govenor	m	110	- D=Ø6 chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Mã: 6x(s)19+FC - 110m/sợi - Khống chế tốc độ 105m/phút.
3	Thay Puly Governor (trên + dưới)	Bộ	1	- Puly Governor chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Đường kính: 265mm (trên), 210mm (dưới). - Đường kính rãnh: 6mm. - Độ dầy: 20mm. - Tốc độ: 105m/min.
9. THANG MÁY VẬN CHUYỂN NGƯỜI, HIỆU MITSUBISHI (THANG SỐ 09) SỐ CHẾ TẠO: FL1-E-X5-G8601-3				
1	Thay cáp tải	m	452	- D=Ø10 chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Xuất xứ: Thuộc nhóm nước G20 - Số điểm dừng: 11. - Mã: 8x(s)19+FC - 113m/sợi x 4 sợi

2	Thay cáp Govenor	m	110	- D=Ø6 chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Mã: 6x(s)19+FC - 110m/sợi - Khống chế tốc độ 105m/phút.
3	Thay Puly Governor (trên + dưới)	Bộ	1	- Puly Governor chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Đường kính: 265mm (trên), 210mm (dưới). - Đường kính rãnh: 6mm. - Độ dầy: 20mm. - Tốc độ: 105m/min.
10. THANG MÁY VẬN CHUYỂN NGƯỜI, HIỆU MITSUBISHI (THANG SỐ 10) SỐ CHẾ TẠO: FL2-E-X5-G860-4				
1	Thay cáp tải	m	452	- D=Ø10 chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Xuất xứ: Thuộc nhóm nước G20 - Số điểm dừng: 11. - Mã: 8x(s)19+FC - 113m/sợi x 4 sợi
2	Thay cáp Govenor	m	110	- D=Ø6 chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Mã: 6x(s)19+FC - 110m/sợi - Khống chế tốc độ 105m/phút.
3	Thay Puly Governor (trên + dưới)	Bộ	1	- Puly Governor chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Đường kính: 265mm (trên), 210mm (dưới). - Đường kính rãnh: 6mm. - Độ dầy: 20mm. - Tốc độ: 105m/min.
11. THANG MÁY VẬN CHUYỂN NGƯỜI, HIỆU MITSUBISHI (THANG TÒA NHÀ KHOA NHIỄM) SỐ CHẾ TẠO: BL5-E-X5-G8607-2				
1	Thay cáp tải	m	212	- D=Ø10 chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Xuất xứ: Thuộc nhóm nước G20 - Số điểm dừng: 5. - Mã: 8x(s)19+FC - 53m/sợi x 4 sợi = 212m

2	Thay cáp Govenor	m	55	- D=Ø6 chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Mã: 6x(s)19+FC - 55m/sợi - Khống chế tốc độ 105m/phút.
3	Thay Puly Governor (trên + dưới)	Bộ	1	- Puly Governor chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Đường kính: 265mm (trên), 210mm (dưới). - Đường kính rãnh: 6mm. - Độ dầy: 20mm. - Tốc độ: 105m/min.
12. THANG MÁY VẬN CHUYỂN NGƯỜI, HIỆU MITSUBISHI (THANG TÒA NHÀ THÂN NHÂN) SỐ CHẾ TẠO: E-07-C0101-1				
1	Thay cáp tải	m	172	- D=Ø10 chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Xuất xứ: Thuộc nhóm nước G20 - Số điểm dừng: 4 - Mã: 8x(s)19+FC - 43m/sợi x 4 sợi
2	Thay cáp Govenor	m	45	- D=Ø6 chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Mã: 6x(s)19+FC - 45m/sợi - Khống chế tốc độ 105m/phút.
3	Thay Puly Governor (trên + dưới)	Bộ	1	- Puly Governor chuyên dùng cho thang máy Mitsubishi (tiêu chuẩn Mitsubishi) hoặc tương đương. - Đường kính: 265mm (trên), 210mm (dưới). - Đường kính rãnh: 6mm. - Độ dầy: 20mm. - Tốc độ: 105m/min.
13. THAY MỚI XÍCH TẢI THANG CUỐN VẬN CHUYỂN NGƯỜI (THANG E1) SỐ CHẾ TẠO: S-X5-G86E1-2 (E1)				
1	Thay xích tải			- Xích tải thang cuốn, hiệu Mitsubishi hoặc tương đương. - Chất liệu: Thép không gỉ dày: 5mm. - Kích thước 01 bước: 0,1333m. - Kích thước 248 bước: 33m. - Kích thước con lăn: 70 x 25mm.
Đơn vị có trách nhiệm tháo dỡ, tập kết, hỗ trợ vận chuyển cáp cũ về kho lưu giữ để bệnh viện tổ chức xử lý theo quy định pháp luật về tài sản công				

1.2.3 Yêu cầu về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường:

a. An toàn lao động

- Nhà thầu phải bố trí biển báo, biển cấm… được đặt tại những nơi thuận tiện cho tất cả mọi người trong khu vực làm việc đều có thể nhìn thấy được. Nhà thầu phải trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân viên như mũ, giầy, găng tay, quần áo, kính…

- Phải có dây đeo an toàn khi thực hiện ở các vị trí nguy hiểm.

- Tuyệt đối không được uống rượu, bia trong khi thi làm việc.

b. Phòng cháy chữa cháy:

- Không được mang chất dễ cháy, dễ nổ vào khu vực làm việc nếu chưa được phép.

- Cán bộ công nhân viên tham gia làm việc phải chấp hành các quy chế, quy trình kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn về điện, không để xảy ra va chạm, chập gây cháy. Không được tự ý đấu điện và sử dụng điện không đúng mục đích.

- Vật tư, nhiên liệu dễ gây cháy nổ phải để xa lửa, có hàng rào chắn và biển báo cấm, báo nguy hiểm.

- Khi có cháy nổ mọi người trên công trường phải tham gia chữa cháy, nổ.

c. Vệ sinh môi trường:

- Khi thay thế vật tư, thiết bị và nghiệm thu xong phải thu dọn sạch sẽ các vật liệu thừa, đảm bảo vệ sinh môi trường; Các loại rác thải phải được đổ đúng nơi quy định và phải có biện pháp xử lý.

- Khi thực hiện xong đến đoạn nào thì phải tổ chức vệ sinh sạch sẽ, hoàn trả lại hiện trạng mặt bằng.

1.3. Các yêu cầu khác

- Đơn vị phải có ít nhất 01 nhân sự huy động thực hiện gói thầu này có chứng nhận (hoặc thư xác nhận) đào tào bởi hãng sản xuất thang máy của gói thầu này (Giấy xác nhận hoặc thư xác nhận còn hiệu lực) Nhà thầu đính kèm tài liệu chứng minh.

- Cáp thang máy đề xuất tham dự gói thầu này được sản xuất theo tiêu chuẩn của hãng thang máy của gói thầu hoặc phù hợp với dòng thang máy của gói thầu (Nhà thầu đính kèm giấy xác nhận hoặc thư xác nhận của đơn vị cung cấp cáp).

Mục 2. Bản vẽ: E-HSMT không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Các kiểm định và thử nghiệm cần tiến hành: Theo quy định pháp luật hiện hành.

- Thời gian kiểm tra và thử nghiệm: trước khi nghiệm thu.

- Nội dung kiểm tra: Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ có quyền kiểm tra, thử nghiệm các hàng hóa để khẳng định tính phù hợp với đặc tính kỹ thuật của hàng hóa theo hợp đồng.

- Chủ đầu tư không phải chịu các phí tổn phụ thêm. Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ có nhiệm vụ thông báo kịp thời cho nhà cung cấp về kết quả chạy thử để nhà cung cấp có biện pháp khắc phục (nếu có) trước khi chính thức bàn giao.

- Các cuộc kiểm tra, thử nghiệm có thể được tiến hành tại cơ sở tại Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ.

- Nếu các hàng hóa qua kiểm tra và thử nghiệm mà không phù hợp với các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật thì Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng (nhà cung cấp phải thay thế các hàng hóa khác hoặc đưa ra những sửa đổi cần thiết để đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật và miễn phí hoàn toàn).